

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 05/2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 22 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ
và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 07/TTr-CAT-PC07 ngày 14 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

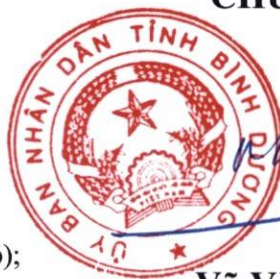
Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2022./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Xây dựng; Bộ Công an;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 2;
- Cơ sở giữ liệu Quốc gia về Pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm công báo tỉnh; Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- Lưu: VT, Th.  12

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Võ Văn Minh

QUY ĐỊNH

**Về an toàn phòng cháy chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp
sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

*(Kèm theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định trách nhiệm và nội dung nhằm đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Các nhà thuộc đối tượng điều chỉnh của QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình (sau đây viết tắt là QCVN 06:2021/BXD), gồm: *Nhà ở riêng lẻ có chiều cao trên 06 tầng hoặc có trên 1 tầng hầm; nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh có chiều cao từ 06 tầng trở xuống hoặc có không quá 01 tầng hầm nhưng diện tích dùng để ở chiếm không đến 70% so với tổng diện tích sàn xây dựng của nhà*, thực hiện bổ sung theo các yêu cầu tại Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Các căn hộ trong nhà chung cư, nhà tập thể không bắt buộc áp dụng quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhà ở riêng lẻ (*hay nhà ở hộ gia đình*) là nhà ở được xây dựng trên thửa đất ở riêng biệt thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, bao gồm nhà biệt thự, nhà ở liền kề và nhà ở độc lập.

2. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh là nhà ở riêng lẻ, ngoài phần diện tích để ở còn sử dụng một phần diện tích để làm nơi sản xuất, kinh doanh (*cửa hàng buôn bán, dịch vụ văn phòng, nhà trọ, khách sạn, cơ sở sản xuất và các dịch vụ khác*) hoặc công trình phụ trợ phục vụ sản xuất, kinh doanh.

3. Nhà được thiết kế có công năng sử dụng khác nhau (*để ở và sản xuất, kinh doanh*) khi diện tích sàn xây dựng dùng cho một công năng bất kỳ không vượt quá 70% diện tích sàn xây dựng của nhà (*không bao gồm các diện tích sàn*



dùng cho hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy và đỗ xe) được xác định là nhà hỗn hợp và phải áp dụng các quy định về an toàn cháy đối với nhà hỗn hợp theo QCVN 06:2021.

4. Tổng diện tích sàn xây dựng của nhà là tổng diện tích sàn của tất cả các tầng, bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng lửng, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng tum.

5. Diện tích sàn của một tầng là diện tích sàn xây dựng của tầng đó, gồm cả tường bao (hoặc phân tường chung thuộc về nhà) và diện tích mặt bằng của lôgia, ban công, cầu thang, giếng thang máy, hộp kỹ thuật, ống khói.

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy và các yêu cầu về điều kiện theo từng ngành nghề sản xuất, kinh doanh phù hợp theo thời điểm xây dựng, cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng và đưa nhà, công trình vào hoạt động theo quy định của pháp luật; đồng thời, tuân thủ các yêu cầu để đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy theo Quy định này.

2. Đảm bảo thực hiện quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo hướng ổn định, phù hợp với quy hoạch từng ngành, lĩnh vực, phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển của tỉnh Bình Dương.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh lâu dài, hạn chế việc gián đoạn sản xuất, kinh doanh của người dân.

Chương II

AN TOÀN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI NHÀ Ở RIÊNG LẺ VÀ NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH

Điều 5. An toàn phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở riêng lẻ

Chủ hộ gia đình phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và các quy định sau:

1. Bố trí mặt bằng công năng sử dụng

a) Bố trí gian phòng để ở gần cầu thang, lối ra thoát nạn ngăn cách với khu vực, gian phòng bảo quản vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ và sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt; không bảo quản, tích trữ xăng, dầu, hóa chất dễ cháy, nổ trong nhà.

b) Gian phòng, khu vực để ô tô, xe máy, máy phát điện dự phòng và phương tiện, thiết bị khác có sử dụng nhiên liệu là xăng, dầu được ngăn cách hoặc có khoảng cách đến lối ra thoát nạn của nhà và nơi đun nấu, nguồn lửa, nguồn nhiệt nhằm loại trừ nguyên nhân gây cháy, cháy lan, bảo đảm thoát nạn an toàn cho người từ các gian phòng khác, tầng phía trên của nhà. Trường hợp, các gian phòng, khu vực bố trí trong không gian kín, duy trì thường xuyên giải pháp thông gió phù hợp với đặc điểm của nhà.

c) Nhà có tầng hầm, tầng bán hầm cần có giải pháp ngăn cháy, ngăn khói (buồng đệm, cửa ngăn cháy, tường ngăn cháy, vách ngăn cháy và các vật liệu ngăn cháy khác) lên tầng trên qua cầu thang bộ, giếng thang máy, trục kỹ thuật của nhà.

2. Đường, lối ra thoát nạn của nhà

a) Nhà có 01 lối ra thoát nạn, bố trí thêm 01 lối ra thứ hai qua ban công, lô gia, cửa sổ có mặt ngoài thông thoáng, lối lên mái nhà hoặc bằng thang sắt, ống tụt, thang dây ngoài nhà để thoát nạn khi cần thiết. Trường hợp lối thoát qua lồng sắt, lưới sắt phải có ô cửa có kích thước tối thiểu $0,6m \times 0,8m$ để cho người di chuyển thuận lợi.

b) Trên đường, lối đi, cầu thang thoát nạn không sử dụng vật liệu dễ cháy để thi công, lắp đặt, trang trí nội thất; không bố trí, lắp đặt vật dụng, thiết bị nhô ra khỏi mặt tường có độ cao dưới $0,2m$; không lắp đặt gương soi trên đường, lối đi, cầu thang bộ thoát nạn. Chiều rộng của lối đi, cầu thang thoát nạn phải bảo đảm cho người di chuyển thuận lợi (*chiều rộng tối thiểu $0,7m$*).

c) Lối ra tại tầng 01 cần thoát trực tiếp ra ngoài, trường hợp thoát nạn qua gian phòng khác, duy trì chiều rộng lối đi và khoảng cách an toàn đến các phương tiện, vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt. Không bảo quản vật dụng, thiết bị dễ cháy, nổ, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong gầm cầu thang, buồng thang bộ, trên hoặc liền kề với đường, lối thoát nạn. Cửa đi trên lối thoát nạn tại tầng 01 sử dụng cửa bản lề (*cửa cánh mở theo hướng thoát nạn*), hạn chế sử dụng cửa cuốn, cửa trượt, trường hợp lắp đặt cửa cuốn, cần có bộ lưu điện và bộ tời bằng tay để mở khi mất điện hoặc động cơ bị hỏng.

d) Nhà có tầng sân thượng phải có lối lên mái qua cầu thang bộ hoặc lỗ mở có kích thước tối thiểu $0,6m \times 0,8m$ để cho người di chuyển thuận lợi.

3. Sắp xếp vật dụng, thiết bị, quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong nhà

a) Tài sản, vật tư, chất cháy được bố trí, sắp xếp gọn gàng, không cản trở lối đi và đường thoát nạn; không để gần nguồn lửa, nguồn nhiệt, ổ cắm điện, Áptômát, cầu dao và thiết bị tiêu thụ điện có sinh nhiệt.

b) Không bố trí, sử dụng các thiết bị có áp lực, dễ nổ gần vị trí thiết bị có sinh lửa, sinh nhiệt.

c) Việc sử dụng nguồn nhiệt, nguồn lửa trong nhà bảo đảm các yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

- Bếp sử dụng khí đốt hóa lỏng (Gas hoặc khí đốt hóa lỏng khác): Cần bố trí trên mặt sàn bằng phẳng, thông thoáng, cách xa thiết bị điện và lắp đặt thiết bị báo rò rỉ tại khu vực sử dụng khí đốt hóa lỏng; thường xuyên kiểm tra tình trạng của van khóa, dây dẫn và đóng van bình khí đốt hóa lỏng sau khi sử dụng; không sử dụng các bình gas mini đã qua sử dụng, bình chứa khí đốt hóa lỏng, dây dẫn khí, bếp không rõ nguồn gốc, xuất xứ. Khi phát hiện có mùi đặc trưng của khí gas phải giữ nguyên hiện trạng của hệ thống điện (không bật, tắt các công tắc thiết bị tiêu thụ điện vào thời điểm đó), không dùng ngọn lửa trần làm phát sinh tia lửa,

mở cửa sổ, cửa chính để thoát khí đốt hóa lỏng, phải khóa ngay van bình và báo cho đại lý cung cấp gần nhất.

- Bếp điện: Lắp đặt, sử dụng dây dẫn, thiết bị bảo vệ phù hợp với công suất của bếp và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.

- Bếp dầu: Bố trí trên mặt sàn bằng phẳng, không dùng xăng hoặc xăng pha dầu để đun bếp dầu; không rót thêm dầu vào bếp khi đang đun nấu, tắt bếp sau khi sử dụng.

d) Không bố trí nơi đun nấu, thờ cúng tại khu vực sản xuất, kinh doanh có chứa chất, hàng dễ cháy. Khu vực thắp hương thờ cúng phải đảm bảo: vách, trần nhà làm bằng vật liệu không cháy, khó cháy, phía trên trần có đặt tấm phản xạ nhiệt; đèn dầu, hương, nến khi thắp phải đặt chắc chắn trên các vật liệu không cháy hoặc khó cháy.

4. Lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện trong nhà

a) Hệ thống điện được lắp đặt bảo đảm đủ công suất tiêu thụ của các thiết bị điện; có thiết bị bảo vệ, đóng ngắt chung cho hệ thống, từng tầng, nhánh và thiết bị tiêu thụ điện có công suất tiêu thụ lớn. Khi lắp đặt thêm các thiết bị tiêu thụ cần tính toán công suất của hệ thống điện để tránh quá tải và không cầu mắc dây dẫn điện cấp cho thiết bị, vị trí lắp đặt, bố trí thiết bị phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

b) Dây dẫn điện đặt trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy (*đặt trong ống luồn dây, máng cáp; không lắp đặt đường dây dẫn điện và thiết bị tiêu thụ điện trên tường, vách, trần, sàn nhà có cấu tạo bằng vật liệu dễ cháy; lắp đặt các bóng đèn chiếu sáng phải gắn vào các móc treo chuyên dùng, không treo trực tiếp bằng dây dẫn điện*). Không sử dụng nhiều thiết bị tiêu thụ điện trong cùng 01 ổ cắm; trước khi ra khỏi nhà hoặc khi đi ngủ phải kiểm tra, tắt nguồn điện tới các thiết bị tiêu thụ điện không sử dụng.

c) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện hư hỏng, không đảm bảo an toàn. Đường dây dẫn điện và các thiết bị điện hư hỏng phải được sửa chữa khắc phục ngay hoặc ngắt nguồn điện đến đường điện hoặc thiết bị không an toàn.

d) Công tác thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo và sửa chữa hệ thống điện trong nhà phải tuân thủ quy định tại QCVN 12:2014/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng.

5. Trang bị hệ thống, phương tiện phòng cháy và chữa cháy

a) Căn cứ theo điều kiện, quy mô của ngôi nhà, chủ hộ gia đình cần trang bị ít nhất 01 bình chữa cháy, dụng cụ phá dỡ thông thường (*búa, rìu, xà beng, kìm cộng lực*), đèn chiếu sáng sự cố, vị trí đặt ở nơi dễ thấy, dễ lấy, thuận tiện cho việc sử dụng để kịp thời chữa cháy, thoát nạn khi sự cố cháy, nổ xảy ra.

b) Có thể trang bị bổ sung hệ thống, thiết bị báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước, mặt nạ phòng độc, thang dây, ống tụt cứu người để tăng cường giải pháp an toàn cho ngôi nhà.

6. Biển quảng cáo lắp đặt bên ngoài nhà đối với nhà ở riêng lẻ không được cản trở đường thoát nạn, lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp của nhà và phải thực hiện theo quy định pháp luật về quảng cáo, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời QCVN 17:2018/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời”.

7. Khi tiến hành hoạt động hàn cắt đối với nhà ở riêng lẻ cần phải thực hiện đúng quy trình, quy định; có người giám sát, có biện pháp che chắn không để vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy và bố trí các bình chữa cháy thường trực để xử lý khi xảy ra cháy, nổ.

Điều 6. An toàn phòng cháy và chữa cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh

An toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm và duy trì theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy (*theo Phụ lục III Nghị định số 136/2020/NĐ-CP*) phải lập, quản lý, cập nhật, bổ sung hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động phòng cháy và chữa cháy của cơ sở đảm bảo theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 149/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Khu vực sản xuất, kinh doanh trong nhà ở hộ gia đình phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy như sau:

1. Bố trí mặt bằng công năng sử dụng:

a) Trong nhà không được bố trí các gian phòng có hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B (*quy định tại Phụ lục C QCVN 06:2021/BXD*). Tại tầng hầm không được bố trí: Các gian phòng có sử dụng hoặc lưu giữ chất khí, chất lỏng cháy hoặc vật liệu dễ bắt cháy; gian phòng để ở.

b) Gian phòng sản xuất, kinh doanh phải được ngăn cháy (*bằng kết cấu ngăn cháy*), ngăn khói với khu vực để ở của hộ gia đình.

c) Gian phòng tồn chứa hàng hóa, vật liệu dễ cháy hoặc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt có tính chất nguy hiểm cháy, nổ phải được ngăn cách với khu vực sản xuất, kinh doanh và những khu vực khác bằng kết cấu ngăn cháy (*quy định tại mục 2.4. Bộ phận ngăn cháy, QCVN 06:2021/BXD*).

2. Đường, lối ra thoát nạn của nhà:

a) Lối ra thoát nạn tại tầng 01 của khu vực để ở phải ngăn cách với lối ra thoát nạn của khu vực sản xuất, kinh doanh bằng bộ phận ngăn cháy.

b) Đường, lối thoát nạn của khu vực, gian phòng, tầng sản xuất, kinh doanh phải đáp ứng các yêu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy.

c) Nhà nhiều tầng có sử dụng chung cầu thang bộ thoát nạn thì gian phòng sản xuất, kinh doanh hoặc tồn chứa hàng hóa cháy được tại từng tầng nhà phải được ngăn cháy, ngăn khói với cầu thang bộ bằng bộ phận ngăn cháy.

d) Dây chuyền công nghệ bố trí trong khu vực sản xuất, bảo quản, sắp xếp vật tư hàng hóa, mặt bằng kinh doanh trong gian phòng sản xuất, kinh doanh, kho chứa phải được duy trì về chiều rộng của đường thoát nạn và khoảng cách từ vị trí xa nhất đến cửa thoát nạn của gian phòng.

đ) Cửa đi trên lối thoát nạn phải sử dụng cửa bản lề (*cửa cánh mở theo chiều thoát nạn*). Trường hợp chủ hộ gia đình, chủ hộ kinh doanh, cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng cửa cuốn, cửa trượt thì phải duy trì chế độ thường mở của các cửa này trong thời gian có người làm việc; cửa cuốn phải có bộ lưu điện và bộ tời bằng tay để mở khi mất điện hoặc động cơ bị hỏng.

3. Sắp xếp vật tư, hàng hóa, quản lý, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt trong nhà

a) Sắp xếp, bảo quản vật tư, hàng hóa theo từng loại, có cùng tính chất, cùng đặc điểm, việc sắp xếp, để trên bục kệ, giá hoặc chõng, đóng phải vững chắc, gọn gàng, ngăn nắp.

b) Vật tư, hàng hóa, hóa chất dễ cháy hoặc dễ bắt cháy cần bố trí trong các khu vực, gian phòng riêng, không để lẫn với các vật tư hàng hóa khác; bố trí cách xa nguồn lửa, nguồn nhiệt hoặc vật dụng sinh lửa, sinh nhiệt, đảm bảo yêu cầu ngăn cháy lan. Không tập kết, bố trí vật tư hàng hóa trên các tuyến đường gây cản trở giao thông và có thể làm ảnh hưởng đến việc triển khai lực lượng, phương tiện, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

c) Khi việc sản xuất, kinh doanh có sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt thì phải bố trí cách xa vật tư, hàng hóa dễ cháy, phương tiện, dụng cụ có xăng dầu, chất lỏng, chất khí dễ cháy.

d) Khi dự trữ xăng, dầu, khí LPG, hóa chất dễ cháy, nổ phục vụ sản xuất, phải bố trí khu vực bảo quản bên ngoài nhà bảo đảm yêu cầu thông thoáng, cách xa nguồn lửa, nguồn nhiệt, tránh ánh nắng trực tiếp và không để gần lối ra thoát nạn.

4. Lắp đặt, sử dụng hệ thống, thiết bị điện trong nhà

a) Hệ thống điện phải được lắp đặt riêng biệt cho khu vực sản xuất, kinh doanh và khu vực để ở của nhà. Phải bảo đảm đủ công suất tiêu thụ của các thiết bị điện, có thiết bị bảo vệ, đóng ngắt chung cho hệ thống, từng tầng, nhánh và thiết bị tiêu thụ điện có công suất tiêu thụ lớn. Khi lắp đặt thêm thiết bị, máy móc cần tính toán công suất của hệ thống điện để tránh quá tải và không cầu mắc dây dẫn điện cấp cho thiết bị trên; vị trí lắp đặt, bố trí phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy.

b) Tại khu vực có bảo quản, kinh doanh, sản xuất, sử dụng vật tư, hàng hóa, hóa chất dễ cháy phải lắp đặt hệ thống điện độc lập với khu vực để ở; sử dụng loại dụng cụ điện, thiết bị điện là loại an toàn cháy, nổ; thiết bị tiêu thụ điện lắp đặt trong kho phải được khống chế chung bằng thiết bị đóng ngắt tự động và đặt bên ngoài kho.

c) Dây dẫn điện đặt trong nhà phải bảo đảm yêu cầu về an toàn phòng cháy chữa cháy. Không sử dụng nhiều thiết bị tiêu thụ điện trong cùng 01 ổ cắm; trước

khi ra khỏi gian phòng, khu vực phải kiểm tra, tắt nguồn điện tới các thiết bị tiêu thụ điện không sử dụng.

d) Thiết bị tiêu thụ điện có phát sinh nguồn nhiệt không có biện pháp chụp bảo vệ thì không được bố trí gần hoặc phía trên vật tư, hàng hóa cháy được (khoảng cách ít nhất 0,5m).

đ) Công tác thiết kế, xây dựng mới hoặc cải tạo và sửa chữa hệ thống điện trong nhà ở phải thực hiện theo quy định tại điểm d Khoản 4 Điều 5 của Quy định này.

5. Trang bị hệ thống, phương tiện phòng cháy và chữa cháy

a) Đối với khu vực kinh doanh, sản xuất phải trang bị phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, hệ thống thông gió, chống tụ khói đảm bảo theo yêu cầu của TCVN 3890:2009 “Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng” và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy có liên quan.

b) Các phương tiện phòng cháy và chữa cháy được kiểm định và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

6. Biển quảng cáo lắp đặt bên ngoài nhà đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh không được cản trở đường thoát nạn, lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp của nhà và phải thực hiện theo quy định pháp luật về quảng cáo, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời QCVN 17:2018/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời”.

7. Khi tiến hành hoạt động hàn cắt đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh cần phải thực hiện đúng quy trình, quy định; có người giám sát, có biện pháp che chắn không để vảy hàn tiếp xúc với các chất dễ cháy và bố trí các bình chữa cháy thường trực để xử lý khi xảy ra cháy, nổ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Công an tỉnh và các sở, ban, ngành

1. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này; quá trình triển khai thực hiện, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định cho phù hợp.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo phân công, phân cấp; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc Phụ lục III Nghị định số 136/2020/NĐ-CP trên địa bàn; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn chủ hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành và Công ty điện lực tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động thực hiện trách nhiệm của đơn vị mình đồng thời phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nội dung Quy định này của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

b) Tuyên truyền, phổ biến Quy định này đến các hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ chức; cá nhân liên quan trong phạm vi trách nhiệm quản lý;

c) Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trên địa bàn quản lý (*trừ nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh thuộc phụ lục III Nghị định số 136/2020/NĐ-CP*); xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

Điều 9. Trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy của chủ hộ gia đình, chủ hộ sản xuất, kinh doanh

1. Chủ hộ gia đình, chủ hộ sản xuất, kinh doanh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quy định tại Khoản 3 Điều 5 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (*được bổ sung Khoản 3a vào sau Khoản 3 Điều 5 bằng Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013*) và Khoản 2 Điều 6 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (*được sửa đổi, bổ sung bằng Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013*) và các quy định sau đây:

a) Chủ động tìm hiểu, nắm bắt các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tích cực tham gia các đợt tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, địa phương tổ chức, tham gia phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy tại địa phương.

b) Phổ biến, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, tổ chức, cá nhân, thành viên, người làm việc trong nhà (*gia đình*) thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Giả định tình huống, cách xử lý khi có sự cố về cháy, nổ;

hướng dẫn và tổ chức cho các cá nhân, thành viên trong nhà thực tập để chủ động xử lý khi có tình huống xảy ra.

c) Tổ chức thực hiện quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn chất dễ cháy, nổ.

d) Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra, sửa chữa, thay thế các thiết bị điện hư hỏng, không đảm bảo an toàn để kịp thời phát hiện và khắc phục ngay những thiếu sót, nguy cơ gây cháy, nổ trong phạm vi quản lý của mình.

đ) Phối hợp với các đơn vị, cá nhân được phân công thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy (*Công an cấp huyện hoặc Công an cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã*), cơ quan, tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh bên trong nhà để được hướng dẫn và tổ chức thực hiện an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

e) Tự trang bị các phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy và các phương tiện, thiết bị phục vụ thoát nạn phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của hộ gia đình, hộ sản xuất kinh doanh và theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên trong hộ gia đình, người làm việc trong nhà có trách nhiệm thực hiện quy định Khoản 3 Điều 5 Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (*được bổ sung Khoản 3b vào sau Khoản 3 Điều 5 bằng Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013*) và các quy định sau đây:

a) Chủ động tìm hiểu, nắm bắt các quy định pháp luật, kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng cháy và chữa cháy; tích cực tham gia các đợt tuyên truyền, huấn luyện về phòng cháy chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, địa phương và do hộ gia đình, cơ sở tổ chức; tham gia phong trào “Toàn dân phòng cháy và chữa cháy” tại địa phương;

b) Thực hiện các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật và do chủ hộ gia đình, chủ hộ sản xuất, kinh doanh, người đứng đầu cơ quan, tổ chức hướng dẫn, quy định; phát hiện và ngăn chặn nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, hành vi vi phạm quy định về an toàn phòng cháy và chữa cháy.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhà ở hộ gia đình có trách nhiệm thực hiện các quy định sau đây:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, nội quy, quy định về phòng cháy và chữa cháy do chủ hộ gia đình ban hành;

b) Ban hành và tổ chức thực hiện các nội quy, quy định, phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy và đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi quản lý.

4. Chủ hộ gia đình, chủ hộ sản xuất, kinh doanh, người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhà ở hộ gia đình, thành viên trong hộ gia đình, người làm việc trong nhà đủ 18 tuổi trở lên, đủ sức khỏe có trách nhiệm tham gia vào đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở được lập ở nơi cư trú hoặc nơi làm việc khi có yêu cầu.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Nhà ở riêng lẻ đã đưa vào hoạt động, sử dụng phải thực hiện đúng Quy định này trong thời hạn cụ thể như sau:

a) 06 tháng (kể từ ngày Quy định này có hiệu lực) phải đảm bảo thực hiện theo Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 5 Quy định này;

b) 12 tháng (kể từ ngày Quy định này có hiệu lực) phải đảm bảo thực hiện theo Khoản 1 của Điều 5 Quy định này;

c) 24 tháng (kể từ ngày Quy định này có hiệu lực) phải đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 và Khoản 5 Điều 5 Quy định này.

2. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đã đưa vào hoạt động, sử dụng phải thực hiện đúng Quy định này trong thời hạn cụ thể như sau:

a) 06 tháng (kể từ ngày Quy định này có hiệu lực) phải đảm bảo thực hiện theo Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 6 Quy định này;

b) 12 tháng (kể từ ngày Quy định này có hiệu lực) phải đảm bảo thực hiện theo Khoản 1 Điều 6 Quy định này;

c) 24 tháng (kể từ ngày Quy định này có hiệu lực) phải đảm bảo thực hiện theo Khoản 2 và Khoản 5 Điều 6 Quy định này./.